

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG RIỀNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 105 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2020

V/v: Tranh chấp về ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Bửu Khánh

2. Ông Võ Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thúy An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 208/2020/TLST - HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2020/QĐXX-ST, ngày 27 tháng 8 năm 2020. Giữa:

1. Nguyên đơn: chị Võ Thị Bé L, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện A, tỉnh K (Có mặt).

2. Bị đơn: anh Trần Quốc D, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh K (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên Tòa, nguyên đơn chị Võ Thị Bé L trình bày: chị và anh Trần Quốc D được gia đình cha mẹ hai bên mai mối và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh K chứng nhận kết hôn. Kể từ khi kết hôn, giữa chị và anh D không có được hạnh phúc, thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn ngày càng chồng chất. Nên sau thời gian sáu tháng sống bên gia đình chồng, chị không thể nào tiếp tục chung sống được nữa nên bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống và ly thân với anh D từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Nhận thấy hôn nhân giữa chị và anh D không thể tiếp tục duy trì nên chị yêu cầu được ly hôn anh D để giải thoát cho nhau. Quá trình chung sống, chị và anh D không có con chung, không có tài sản chung và vợ chồng cũng không nợ ai.

Bị đơn anh Trần Quốc D đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh D không giao nộp văn bản thể hiện ý kiến của mình yêu cầu khởi kiện của chị L cũng như có ý kiến phản đối gì.

Phát biểu quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn được thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị L và anh D kết hôn do mai mối nhưng có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A chứng nhận kết hôn nên hôn nhân của chị L và anh D là hợp pháp. Chị L cho rằng cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, thường xuyên cãi nhau, không có sự quan tâm chia sẻ lẫn nhau, anh D có hành vi đánh chị. Từ đó, làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng ngột ngạt nên vợ chồng chung sống được sáu tháng thì không còn chung sống với nhau. Nay chị L cho rằng chị và anh D không thể nào hàn gắn nên yêu cầu ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được nên chị L khởi kiện xin ly hôn anh D là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: chị L xác định không có và anh D cũng không có ý kiến phản đối gì đối với việc xác định trên của chị L nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: buộc chị L chịu án phí ly hôn 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: chị Võ Thị Bé L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Quốc D nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và anh D với tư cách là bị đơn trong vụ kiện có nơi cư trú tại huyện G, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Anh Trần Quốc D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên Tòa xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Nên căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tiến hành đưa vụ kiện ra xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung vụ kiện:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị Võ Thị Bé L và anh Trần Quốc D được gia đình cha mẹ hai bên mai mối nhưng tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang nên hôn nhân của anh, chị được xem là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị L và anh D phát sinh nhiều mâu thuẫn đã được chị L xác định. Riêng anh D không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị L. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự: *“Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”*. Nhưng anh D không có ý kiến gì. Mặc dù, nguyên nhân mâu thuẫn theo trình bày chị L là do bất đồng quan điểm và hoàn cảnh sống, vợ chồng thường xuyên gây gổ nhau và anh D có hành vi bạo lực với chị. Hiện tại giữa chị L và anh D đã không còn chung sống vợ chồng từ tháng 7 năm 2018 cho đến nay. Và kể từ thời điểm chị L khởi kiện, anh D không có thiện chí hàn gắn, bỏ mặc chị và cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng minh rằng anh chị đã không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên anh chị đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Đây là căn cứ để xác định mục đích xây dựng hôn nhân lâu dài bền vững không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng nên chị L yêu cầu ly hôn với anh D là có căn cứ phù hợp với quy định tại Khoản 1 - Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị L được ly hôn anh D

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: chị L xác định không có. Anh D cũng không thể hiện ý kiến gì đối với sự xác định trên của chị L nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp sau này có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ kiện khác.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí; Án phí ly hôn sơ thẩm chị L phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị L

đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003313 ngày 12/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Thị Bé L được ly hôn với anh Trần Quốc D.

2. Về án phí: Chị Võ Thị Bé L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003313 ngày 12/5/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang. Chị L đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm nên không phải nộp thêm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; chị L được tính kể từ ngày tuyên án (25-9-2020); anh D được tính kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Cơ quan Thi hành án huyện;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu.

Nguyễn Thị Cẩm Hương